

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 nguồn vốn
ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn xây dựng cơ bản tập trung)**

1. Cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 của dự án Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng và bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 là 2,5 tỷ đồng.

2. Giao vốn khởi công mới cho 02 dự án đủ điều kiện theo quy định là 17 tỷ đồng, bao gồm:

a) Dự án Làn đường giảm tốc tại nút giao thông Quốc lộ 1A Khu công nghiệp Tịnh Phong: 2 tỷ đồng.

b) Dự án Nâng cấp, cải tạo và đầu tư hoàn thiện các khu dân cư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất: 15 tỷ đồng.

3. Bố trí vốn trả quyết toán dự án hoàn thành cho 07 dự án là 15,612 tỷ đồng.
(Chi tiết theo các Phụ lục tổng hợp và các phụ lục 1, 2, 3)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân

tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: KH-ĐT, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS (02).đta.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân



Phụ lục tổng hợp
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao			Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh, phân bổ			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Đã phân khai chi tiết	Chưa phân khai		Đã phân khai chi tiết	Chưa phân khai	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG SỐ	4.186.762	3.482.326	704.436	4.186.762	3.517.438	669.324	
I	Nguồn XDCB tập trung của tỉnh	1.553.762	1.403.326	150.436	1.553.762	1.438.438	115.324	
1	Phân cấp các địa phương	310.752	310.752	-	310.752	310.752		
2	Đối ứng ODA (bao gồm các dự án mới phát sinh)	40.000	30.303	9.697	40.000	30.303	9.697	
3	Bổ trí trả nợ quyết toán dự án hoàn thành	46.510	24.671	21.839	46.510	40.283	6.227	
4	Vốn đối ứng của tỉnh thực hiện các CTMTQG và một số CT khác	100.000	100.000	-	100.000	100.000		
5	Chuẩn bị đầu tư	5.000	2.100	2.900	5.000	2.100	2.900	
6	Vốn thực hiện chính sách thu hút đầu tư hoặc tham gia dự án theo phương thức đối tác công tư (nếu có)	5.000	-	5.000	5.000	-	5.000	
7	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi	10.000	10.000	-	10.000	10.000		
8	Đối ứng các dự án sử dụng vốn NSTW	103.500	88.500	15.000	103.500	88.500	15.000	
9	Danh mục dự án xin ý kiến kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định	157.500	155.500	2.000	158.000	158.000		
10	Bổ trí chuyển tiếp các dự án đang đầu tư	574.500	536.000	38.500	574.000	536.000	38.000	
a	Bổ trí chuyển tiếp các dự án từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang	27.000	20.500	6.500	26.500	20.500	6.000	
b	Bổ trí chuyển tiếp các dự án khởi công năm 2021, 2022	547.500	515.500	32.000	547.500	515.500	32.000	
11	Các dự án khởi công mới năm 2023	201.000	145.500	55.500	201.000	162.500	38.500	
II	Xổ số kiến thiết	100.000	100.000	-	100.000	100.000	-	
1	Bổ trí CTMTQG XD NTM (bao gồm bổ trí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; Cấp nước sạch nông thôn; Giao thông nông thôn)	40.000	40.000	-	40.000	40.000		
2	Bổ trí các dự án khởi công năm 2021, 2022 chuyển tiếp sang năm 2023	42.000	42.000	-	42.000	42.000		
3	Bổ trí khởi công mới năm 2023	18.000	18.000	-	18.000	18.000		
III	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	130.000	130.000	-	130.000	130.000	-	
IV	Nguồn thu tiền sử dụng đất	2.403.000	1.849.000	554.000	2.403.000	1.849.000	554.000	
1	Giao các địa phương thu chi	855.000	855.000	-	855.000	855.000	-	
2	Các dự án tỉnh quản lý	1.548.000	994.000	554.000	1.548.000	994.000	554.000	
2.1	Bổ trí cho các dự án từ nguồn thu SĐĐ	100.500	100.500	-	100.500	100.500	-	
2.2	Lồng ghép với dự án sử dụng vốn XDCB tập trung	897.000	887.000	10.000	897.000	887.000	10.000	
+	Bổ trí chuyển tiếp các dự án từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang	269.000	269.000	-	269.000	269.000	-	
+	Bổ trí chuyển tiếp các dự án khởi công năm 2021-2022	573.000	573.000	-	573.000	573.000	-	
+	Bổ trí khởi công mới năm 2023	55.000	45.000	10.000	55.000	45.000	10.000	
2.3	Thực hiện nhiệm vụ CBĐT đối với các dự án dự kiến KCM 2021-2025	11.000	6.500	4.500	11.000	6.500	4.500	
2.4	Phân khai sau	539.500	-	539.500	539.500	-	539.500	

Phụ lục 1
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Danh mục dự án chuyển tiếp

Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản tập trung tập trung

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bổ trí đến năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	KH vốn giao từ 2021-2022	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh KHV năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Xin kéo dài thời gian bố trí vốn	Ghi chú (lý do điều chỉnh)
				Số ngày quyết định	Tổng mức đầu tư						Tăng	Giảm			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh									
	TỔNG SỐ				81.000	81.000	6.300	65.900	36.500	25.000	2.500	-	27.500		
I	Dự án quá thời gian bố trí vốn, xin HĐND tỉnh cho phép kéo dài sang năm 2023				13.000	13.000	6.300	5.900	1.500	-	2.500	-	2.500		
1	Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng	BQLDA ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh	2019- 2022	1109/QĐ- UBND ngày 09/8/2019; 482/QĐ- UBND ngày 20/5/2022	13.000	13.000	6.300	5.900	1.500	-	2.500		2.500	2019- 2023	- Dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh bổ sung một số hạng mục với thời gian thực hiện đến năm 2022, tuy nhiên, hạng mục bổ sung này nằm trên khuôn viên đất mở rộng phải BTGPMB là đất rừng phòng hộ với diện tích 900m2, do đó, trong thời gian qua, phải lập thủ tục thu hồi và giao đất để xây dựng các hạng mục bổ sung còn lại của dự án. - Đến nay, đã đảm bảo mặt bằng để tiếp tục thi công nên CĐT đề nghị bố trí vốn và cam kết giải ngân hết vốn giao.
II	Điều chỉnh thông tin dự án tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh				68.000	68.000	-	60.000	35.000	25.000	-	-	25.000		Điều chỉnh thông tin tại "cột ghi chú"
2	Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi/Quân khu 5 bằng nguồn NSDP năm 2021-2023	BCH Quân sự tỉnh	2021- 2023	2113/QĐ-TM ngày 04/9/2021	68.000	68.000		60.000	35.000	25.000			25.000		Vốn bố trí thực hiện dự án

Phụ lục 2
GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
Danh mục dự án khởi công mới

Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản tập trung tập trung

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn năm 2023 (XDCB tập trung)	Ghi chú
					Số ngày quyết định	Tổng mức đầu tư		Tổng số (ngân sách tỉnh)	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
	TỔNG SỐ					419.200	315.200	275.000	225.000	50.000	17.000	
A	Danh mục dự án đủ điều kiện giao vốn đợt này					34.300	34.300	26.000	26.000	-	17.000	
(1)	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi					34.300	34.300	26.000	26.000	-	17.000	
	Dự án nhóm C											
1	Làn đường giảm tốc tại nút giao thông Quốc lộ 1A KCN Tịnh Phong	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Bình Sơn	2023-2025	171/QĐ-BQL ngày 7/6/2023	5.000	5.000	4.000	4.000		2.000	
2	Nâng cấp, cải tạo và đầu tư hoàn thiện các khu dân cư trên địa bàn KKT Dung Quất	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Bình Sơn	2023-2025	228/QĐ-BQL ngày 30/6/2023	29.300	29.300	22.000	22.000		15.000	
B	Danh mục dự án không đủ điều kiện khởi công nên không giao vốn năm 2023					384.900	280.900	249.000	199.000	50.000	-	Số dự án không đủ điều kiện của danh mục dự kiến khởi công mới năm 2023 tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh
(1)	BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh					35.000	35.000	25.000	25.000	-	-	
1	Sửa chữa, mở rộng kênh tưới hồ chứa nước Tuyền Tung, huyện Bình Sơn	BQL Dự án ĐTXD công trình Giao thông tỉnh	Bình Sơn			35.000	35.000	25.000	25.000			Vướng quy hoạch
(2)	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh					79.000	-	30.000	30.000	-	-	

TT	Tên dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn năm 2023 (XDCB tập trung)	Ghi chú
					Số ngày quyết định	Tổng mức đầu tư		Tổng số (ngân sách tỉnh)	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
2	Trường THPT Lý Sơn	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh	Lý Sơn			79.000		30.000	30.000			Dự án đang làm thủ tục thay đổi chủ đầu tư từ UBND huyện Lý Sơn sang BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh
(3)	Sở Thông tin và Truyền thông					44.900	44.900	30.000	30.000	-	-	
3	Xây dựng Hệ thống Đài truyền thanh cơ sở Ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Toàn tỉnh			44.900	44.900	30.000	30.000			
(4)	Công an tỉnh					100.000	100.000	90.000	40.000	50.000	-	
4	Hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Công an tỉnh				100.000	100.000	90.000	40.000	50.000		
(5)	Đài Phát thanh - Truyền Hình					16.000	16.000	14.000	14.000	-	-	
5	Nâng cấp giao diện trang thông tin điện tử và các ứng dụng phục vụ quản lý nội dung	Đài Phát thanh - Truyền Hình	TPQN			7.000	7.000	6.000	6.000			
6	Máy chủ FTP truyền file HD/4k và Camera cho phóng viên theo chuẩn HD/4K	Đài Phát thanh - Truyền Hình	TPQN			9.000	9.000	8.000	8.000			
(6)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh					40.000	40.000	15.000	15.000	-	-	
7	Đường hầm sở chỉ huy cơ bản thị xã Đức Phổ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Thị xã Đức Phổ			40.000	40.000	15.000	15.000			
(7)	UBND huyện Mộ Đức					40.000	20.000	20.000	20.000			
8	Nâng cấp và chỉnh trang Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng	UBND huyện Mộ Đức	Mộ Đức			40.000	20.000	20.000	20.000			
(8)	UBND huyện Nghĩa Hành					30.000	25.000	25.000	25.000			
9	Nâng cấp hệ thống thoát nước thị trấn Chợ Chùa	UBND huyện Nghĩa Hành	Nghĩa Hành			30.000	25.000	25.000	25.000			

Phụ lục 3
GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
Danh mục dự án bố trí vốn quyết toán hoàn thành
Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản tập trung

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Quyết toán				Lũy kế vốn đã giải ngân	Số phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú	
					Số Quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó:						
							Vốn Trung ương	Ngân sách tỉnh					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)					670.509,582	561.652,786	291.285,912	307.852,167	550.312,340	613,091	46.510,000	
I	Bố trí vốn quyết toán đợt này					670.509,582	561.652,786	291.285,912	307.852,167	550.312,340	613,091	15.611,934	
1	Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (giai đoạn 1)	BQL Dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	2020-2022	85.000,000	691/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh	77.560,867	75.000,000	2.560,867	75.500,000	7,761	2.068,628		
2	Xây dựng tuyến đê biển thôn Thanh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ (nay là phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ)	BQL Dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	2019-2022	146.155,000	904/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh	121.779,906	96.315,326	25.464,580	117.315,036		4.464,870		
3	Đường Trung tâm huyện – UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn.	UBND huyện Lý Sơn	2015-2022	49.899,000	824/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh	46.353,641	37.485,293	8.868,348	46.243,498	193,949	304,092		
4	Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ tỉnh Quảng Ngãi Hạng mục: Công + Nhà bảo vệ; Nhà điều hành; Sân bê tông khu nhà điều hành; Nhà vệ sinh công cộng và hệ thống phòng cháy chữa cháy (Gói thầu 7b)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018-2021	2.999,582	810/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh	2.619,291	37.485,293	2.619,291	2.013,391		605,600	Quyết toán đợt 1	
5	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn Km1027 - Km1045+780 và cây xanh tại nút Đốc Sỏi, thuộc tuyến Quốc lộ 1	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	2020-2023	64.500,000	911/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh	54.285,475		54.285,475	50.568,415	0,434	3.717,494		
6	Kè bảo vệ bờ Bắc sông Vệ đoạn hạ lưu cầu sông Vệ (Quốc lộ 1A) và đoạn Cầu đường sắt, tỉnh Quảng Ngãi	BQL Dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	2020-2022	76.956,000	976/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh	56.389,941	45.000,000	11.389,941	56.370,000	348,740	20,291		
7	Cầu sông Rin, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	BQL Dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	2019-2022	245.000,000	996/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh	202.663,665		202.663,665	202.302,000	62,208	4.430,959		
II	Đã bố trí vốn quyết toán đợt 1 và đợt 2										24.670,609		
III	Còn lại phân khai sau khi đủ điều kiện (có Quyết định phê duyệt quyết toán)										6.227,457	Trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện	